

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH AN GIANG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **74/2018/DS-ST**

Ngày 21/9/2018.

Về việc: “*Tranh chấp về Đồi tài sản - vàng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng**;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Thường**;

2. Ông **Phạm Quốc Hùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dục**, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*  
Ông **Phạm Văn Sơn**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **53/2017/TLST-DS** ngày 17/4/2017, về việc “*Tranh chấp về Đồi tài sản - Vàng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2018/QĐST-DS ngày 08/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1949; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 326/20 ấp Đ, xã V, T, An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn N** (N), sinh năm 1951; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 56 tổ 03, ấp K, xã B, huyện S, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Ngọc P** sinh năm 1977, nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 29/9/2017. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Văn D** ngày 08/12/2016 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Vào năm 1994 ông **Lê Văn N** có thỏa thuận sang nhượng cho ông **Trần Văn D** diện tích 3.000m<sup>2</sup> đất nông nghiệp với giá là 06 chỉ vàng 24k (vàng thị trường), khi đó đất chưa có giấy tờ nên việc mua bán chỉ làm giấy tay, có làm biên nhận vàng và có nói phần thành quả lao động chủ cũ thì ông **Trần Văn D** chịu trách

nhiệm và các bên đồng ý ký tên. Tuy nhiên, sau đó nhiều lần liên hệ để nhận đất canh tác nhưng ông Lê Văn N không giao và tìm cách lánh mặt, mặc dù rất bức xúc và muốn làm đơn khởi kiện để yêu cầu bồi thường nhưng do thời gian đó vợ giữ biên nhận vàng và bị bệnh không biết đi đâu nên không thể khởi kiện để tranh chấp.

Nay ông Trần Văn D yêu cầu ông Lê Văn N có trách nhiệm trả lại số vàng 06 chỉ đã nhận, không tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nữa.

*\* Theo bản khai của bị đơn ông Lê Văn N ngày 24/5/2017 và lời khai của ông Trần Ngọc P (đại diện theo ủy quyền) trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa có nội dung: Vào năm 1994 do bà Nguyễn Thị S được cấp diện tích đất 3.000m<sup>2</sup> tại xã Vọng Thê nhưng không có điều kiện canh tác nên bà có kêu ông Lê Văn N nhờ đứng chuyển nhượng dùm. Thời điểm đó ông Trần Văn D cũng được cấp đất cùng dãy với bà Nguyễn Thị S nên đồng ý nhận chuyển nhượng với giá 06 chỉ vàng 24k (lúc đó đất bà S chưa được cấp giấy), do nhà bà S ở xa nên ông Nh đã viết biên nhận và nhận thay 06 chỉ vàng do ông Trần Văn D giao nhưng sau đó đã giao lại toàn bộ số vàng này cho bà Nguyễn Thị S và từ đó cho đến nay ông N không nghe ông Trần Văn D khiếu nại gì.*

Nay ông Trần Văn D yêu cầu trả lại 06 chỉ vàng 24k theo biên nhận thì ông Lê Văn N không đồng ý, do số vàng này ông Nh chỉ nhận dùm và đã giao cho bà Nguyễn Thị S xong nên không có trách nhiệm. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn đề nghị phía nguyên đơn chia sẽ trách nhiệm 1/2 và đồng ý trả lại số vàng là 03 chỉ 24k (thị trường).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp về quyền sở hữu là số vàng nên thuộc khoản 2 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Mặc dù giao dịch phát sinh từ năm 1994 nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu đòi lại tài sản là số vàng nên không thuộc trường hợp áp dụng thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự 2015.

*Về nội dung:*

[2] Theo biên nhận ngày 13/8/1994 có nội dung: “Ông Lê Văn N sinh năm 1951 ngụ ấp K, xã V có nhượng cho ông Trần Văn D 03 công đất với số vàng là 06 chỉ 24k, phần huê lợi chủ cũ thì ông Trần Văn D phải chịu”. Theo nguyên đơn thì biên nhận này do ông Lê Văn N trực tiếp viết và ký nhận vàng sau khi thỏa thuận chuyển nhượng đất, đồng thời phía ông Lê Văn N cũng thừa nhận điều này nhưng phía ông Nh nại ra rằng việc chuyển nhượng và nhận vàng

là ông thực hiện thay cho chị dâu của ông là bà Nguyễn Thị S, do được cấp đất và không có nhu cầu canh tác nên bà S sẽ nhờ ông đứng thỏa thuận và chuyển nhượng dùm và ông N đã giao sổ vàng cho bà Nguyễn Thị S sau khi nhận thay; Mặc dù phía bị đơn có cung cấp được danh sách các hộ được cấp đất và có tên bà Nguyễn Thị S, tuy nhiên diện tích được cấp là 10.000m<sup>2</sup> mà không phải là 3.000m<sup>2</sup> như phía ông Lê Văn N trình bày, đồng thời ông cũng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ khách quan nào thể hiện là chuyển nhượng đất thay bà Nguyễn Thị S và đã giao vàng lại cho bà S xong, trong khi theo biên nhận thì ông trực tiếp nhận và đến thời điểm này ông không chứng minh được việc giao đất cho ông Trần Văn D. Tuy nhiên, tại phiên tòa qua động viên của Hội đồng xét xử thì nguyên đơn là ông Trần Văn D thống nhất chỉ yêu cầu trả lại 04 chỉ, đồng thời đại diện cho bị đơn là ông Trần Ngọc P chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần công nhận sự tự nguyện của các bên.

[3] Ngoài ra, phía nguyên đơn chỉ tranh chấp đòi lại sổ vàng, không tranh chấp gì về hợp đồng chuyển nhượng đất nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét về trách nhiệm bồi thường.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Do ông Lê Văn N phải trả lại sổ vàng cho ông Trần Văn D và giá trị tại thời điểm trên thị trường là 3.400.000đ/chỉ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:* Công nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn N (do ông Trần Ngọc P đại diện) thống nhất trả lại cho ông Trần Văn D sổ vàng là 04 (bốn) chỉ vàng 24k (vàng thị trường).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:*

+ Ông Lê Văn N phải chịu số tiền 680.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần Văn D không phải chịu án phí nên được hoàn lại 450.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0003124 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**